

BacterLab Division



MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY VI SINH VẬT
BacterPlate™ Haemophilus Test Agar

Môi trường đổ sẵn đĩa 90mm dùng kiểm tra độ nhạy của *Haemophilus influenzae*.

Code: 05042



I. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- **BacterPlate™ Haemophilus Test Agar** là môi trường được xây dựng đặc biệt để kiểm tra độ nhạy cảm của *Haemophilus influenzae* theo tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn Lâm sàng và Phòng thí nghiệm (CLSI).
- Bao gói bằng màng bán thấm Cellulose film giúp cân bằng độ ẩm môi trường trong quá trình bảo quản.

II. NGUYÊN TẮC

BacterPlate™ Haemophilus Test Agar được chuẩn bị bằng cách sử dụng Mueller Hinton, bổ sung chiết xuất nấm men và haemin làm yếu tố tăng trưởng cần thiết cho *Haemophilus influenzae*. Môi trường được sản xuất cẩn thận, lựa chọn nguyên liệu thô chứa nồng độ thymine và thymidine thấp, cũng như nồng độ ion canxi và magiê thích hợp cần thiết để kiểm tra tính nhạy cảm của vi sinh vật với kháng sinh.

III. THÀNH PHẦN

Trong 1 lít môi trường (tham khảo)

Tên chất	Khối lượng (g)
Beef Extract	2,0
Acid Hydrolysate of Casein	17,5
Starch	1,5
Yeast Extract	5,0
Hematin	0,015
Nicotinamide Adenine Dinucleotide (NAD)	0,015
Bacteriological agar	17,0

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25⁰C: 7.3 ± 0.2

**Lưu ý: thành phần này mang tính chất tham khảo ngoài ra công ty chúng tôi sẽ pha chế thành phần theo yêu cầu hoặc theo hồ sơ thầu.*

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Chuẩn bị thuốc nhuộm Gram trước khi bắt đầu xét nghiệm độ nhạy cảm để xác nhận độ thuần khiết của môi trường nuôi cấy và để xác nhận việc nhận dạng dự kiến *Haemophilus*.
- Sử dụng một số khuẩn lạc tách biệt được lấy trực tiếp từ đĩa thạch nâu qua đêm (tốt nhất là 20 đến 24 giờ) làm nguồn cấy.
- Nên sử dụng xét nghiệm nhanh β-lactamase để phát hiện nhanh các chủng kháng penicillin, ampicillin hoặc amoxicillin.
- Chuẩn bị huyền phù của sinh vật thử nghiệm trong Mueller Hinton Broth, Mueller Hinton II Broth hoặc nước muối sinh lý 0,9%. Huyền phù này phải được điều chỉnh

- theo độ đục của tiêu chuẩn McFarland 0,5 bằng thiết bị trắc quang. Huyền phù này sẽ chứa khoảng $1 - 4 \times 10^8$ CFU/ ml. Phải thận trọng khi chuẩn bị hỗn dịch này vì nồng độ chất cấy cao hơn có thể dẫn đến kết quả kháng sai với một số kháng sinh β -lactam, đặc biệt khi thử nghiệm các chủng *H. influenzae* sinh beta-lactamase.
- Các phương pháp chuẩn bị vật liệu cấy thay thế liên quan đến các thiết bị cho phép chuẩn hóa trực tiếp vật liệu cấy mà không cần điều chỉnh độ đục, Hệ thống Cấy, đã được cho là có thể chấp nhận được cho các mục đích xét nghiệm thông thường bao gồm xét nghiệm *H. influenzae*.
 - Trong vòng 15 phút sau khi điều chỉnh độ đục của chất cấy, nhúng miếng gạc vô trùng vào chất cấy được pha loãng thích hợp và xoay chắc chắn vài lần vào thành trên bên trong của ống để loại bỏ chất lỏng dư thừa.
 - Cấy lên toàn bộ bề mặt thạch của đĩa thạch **BacterPlate™ Haemophilus Test Agar** ba lần, xoay đĩa 60° giữa các vạch để cấy đều.
 - Có thể để hé nắp trong 3 đến 5 phút và giữ đĩa ở nhiệt độ phòng, nhưng không quá 15 phút, để cho hơi ẩm bề mặt được hấp thụ trước khi đặt các đĩa đã tẩm thuốc vào.
 - Dán các đĩa bằng thiết bị phân phối đĩa kháng khuẩn, sử dụng các biện pháp phòng ngừa vô trùng. Hầu hết các chất kháng khuẩn đều tạo ra vùng ức chế lớn hơn khi thử nghiệm trên *Haemophilus* so với các sinh vật khác. Do đó, không nên đặt quá bốn đĩa kháng khuẩn trên một đĩa 100 mm, bao gồm không quá sáu đĩa sau: cephalosporin thế hệ thứ ba (ví dụ: cefotaxime, ceftazidime, ceftriaxone, ceftizoxime), aztreonam, imipenem hoặc ciprofloxacin. Sau khi đặt các đĩa lên môi trường thạch, dùng kim hoặc kẹp vô trùng ép chúng lại để tiếp xúc hoàn toàn với bề mặt môi trường.
 - Trong vòng 15 phút sau khi đặt đĩa, lật ngược các đĩa và ủ trong 16 đến 18 giờ ở 35°C trong môi trường hiếm khí được làm giàu bằng 5% CO_2 .
 - Cấy lên một đĩa thạch môi trường thử nghiệm **BacterPlate™ Haemophilus Test Agar** với *H. Influenzae* ATCC 10211 và ủ cùng với các đĩa thử nghiệm độ nhạy để xác định xem môi trường có hỗ trợ sự phát triển đầy đủ hay không.

V. ĐỌC KẾT QUẢ

- Kiểm tra các đĩa sau 16 đến 18 giờ ủ. Cần phải có được một tăng trưởng hợp lưu. Nếu chỉ có các khuẩn lạc riêng lẻ phát triển thì vật liệu cấy quá nhẹ và cần lặp lại phép thử.
- Đo đường kính của vùng ức chế hoàn toàn (được đánh giá bằng mắt thường), bao gồm đường kính của đĩa, chính xác đến milimet gần nhất, sử dụng thước cặp, thước kẻ hoặc thước đo được chuẩn bị sẵn cho mục đích này. Thiết bị đo được giữ ở mặt sau của tấm, được giữ trên nền đen, không phản chiếu và được chiếu sáng từ phía

trên.

- Điểm cuối phải được coi là vùng không có sự phát triển rõ rệt mà có thể phát hiện được bằng mắt thường. Bỏ qua sự phát triển mờ nhạt của các khuẩn lạc nhỏ khó có thể phát hiện được ở gần rìa vùng ức chế rõ ràng. Với trimethoprim và sulfonamid, dấu vết của chất đối kháng trong môi trường có thể cho phép tăng trưởng nhẹ; do đó, hãy bỏ qua mức tăng trưởng nhẹ (20 hoặc ít hơn so với mức tăng trưởng) và đo biên độ rõ ràng hơn để xác định đường kính vùng.
- Để định danh của vi khuẩn phân lập được phải được tiến hành tiếp theo bởi các thử nghiệm thích hợp.

VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

BacterLab kiểm tra chất lượng mỗi lô sản phẩm bằng chủng chuẩn ATCC/ WDCM

CHUNG VI SINH VẬT	ĐIỀU KIỆN NUÔI CẤY	KẾT QUẢ
<i>Haemophilus influenzae</i> ATCC 10211	35 – 37 °C từ 16 – 18 giờ	Mọc tốt

VII. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

- Bảo quản lưu trữ: 2 – 8°C.
- Vận chuyển: Nhiệt độ môi trường.

VIII. QUY TẮC ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 10 đĩa/ hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

IX. HẠN SỬ DỤNG

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

BacterLab is Brand of LABone Scientific Equipment Co.ltd.

Nhà máy: Số 228/13/3 Nguyễn Thị Lăng, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp.HCM

Hotline: 0978 782 147 | Email: info@labone.vn | Website: www.labone.vn